TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-DS	*Định Hóa, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Xóm QV 4, xã TH, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Xóm ĐK, xã TH, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tranh chấp:

- Ông Nguyễn Văn L còn nợ bà Bùi Thị H tổng số tiền vay nợ là 370.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng). Trong đó: Có 337.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu đồng) là tiền nợ gốc và 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) là tiền nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị H tổng số tiền là 270.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả khoản tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị H tự nguyện chịu 9.250.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006188 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho bà H số tiền chênh lệch đã nộp tạm ứng án phí là 5.657.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cụcTHADS huyện Định Hóa
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thu Vân